

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày: 11 - 8 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân C;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hà - Cán bộ nghỉ hưu, nguyên Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện TL;
2. Ông Quách Xuân Luyện - Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Vân D - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/HSST-QĐ ngày 29/7/2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế H - sinh năm 2001; nơi cư trú: thôn NC, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn T - sinh ngày 10/3/2004; nơi cư trú: thôn CT, xã CT1, huyện NL, tỉnh ThAh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L và bà Phạm Thị O; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Văn T: ông Đinh Văn L - sinh năm 1972, là bố đẻ của bị cáo và bà Phạm Thị O - sinh năm 1978, là mẹ đẻ của bị cáo; ông L và bà O ủy quyền cho Ah Đinh Văn T - sinh năm 1998, là Ah ruột của bị cáo; cùng nơi cư trú: thôn CT, xã CT1, huyện NL, tỉnh ThAh Hóa;

ông Lượng và Ah Thắng có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** bà Phạm Thị Nhân - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam bào chữa cho Đinh Văn T; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Cháu Lê Đức D - sinh ngày 05/01/2006; người đại diện hợp pháp: bà Đặng Thị Thắm - sinh năm 1978, là mẹ đẻ của cháu D; cùng nơi cư trú: thôn Lau Cháy, xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Cháu Lê Tiến T1 - sinh ngày 06/6/2004; người đại diện hợp pháp: ông Lê Tiến Th - sinh năm 1971, là bố đẻ của cháu T1; cùng nơi cư trú: thôn MC, xã ThAh Hà, huyện TL, tỉnh Hà Nam; cháu T1 có mặt, ông T2 vắng mặt.

3. Ông Lê Tiến T2 - sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn MC, xã ThAh Hà, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

4. Ông Lại Vi A - sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn HN, xã ThAh Hà, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị N1 - sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn HN, xã ThAh Hà, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Cháu Lê Thị Thùy TrAg - sinh ngày 04/5/2004; người đại diện hợp pháp: ông Lê Xuân C - sinh năm 1973, là bố đẻ của cháu TrAg; vắng mặt.

2. Cháu Lê Thị D - sinh ngày 24/10/2003; người đại diện hợp pháp: bà Lê Thị Thủy - sinh năm 1969, là mẹ đẻ của cháu D; vắng mặt.

3. Ah Nguyễn Văn Phi - sinh năm 2002; vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 20/9/2020, Nguyễn Thế H, Đinh Văn T, Lê Đức D, Nguyễn Văn Phi, Lê Tiến T1, Lê Thị Thùy TrAg và Lê Thị D đAg ở phòng trọ của T (có địa chỉ tại tổ dân phố Lãm, thị trấn Tân ThAh, huyện TL, tỉnh Hà Nam) thuê của gia đình ông Lại Vi A và bà Nguyễn Thị N1. Lúc này, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên H nói với T và D: “Ah còn ít, lấy xuống mỗi người làm khói” - ý H nói đi lấy ma túy đá của H mAg về phòng trọ để cùng nhau sử dụng, thì T và D đồng ý. Sau đó, H mượn xe mô tô BKS 90B3-068.92 của T1, rồi điều khiển chở T đi về gần nhà H ở thôn NC, xã Liêm Cần, huyện TL, tỉnh Hà Nam để lấy ma túy đá. Đến nơi, H chỉ cho T vị trí cây cột điện H cất giấu ma túy đá từ trước để T đi đến lấy. Sau khi T lấy được gói ma túy đá theo sự chỉ dẫn của H, thì quay lại lên xe mô tô BKS 90B3-068.92 để H chở về phòng trọ. Khi về đến vệ đường đối diện phòng trọ, T bảo H cho xuống xe, rồi T đi lấy chiếc cồng dùng để sử dụng ma túy đá mà T cất ở vệ đường trước đó, còn H đi về phòng trọ cất xe máy. Cất xe xong, H thấy T đã mAg cồng vào phòng, còn D đã đi lấy chai nước

mAg ra. Khi đã chuẩn bị xong dụng cụ để sử dụng ma túy đá, T đưa cho H gói ma túy đá mà cả hai cùng đi lấy về, rồi cùng H cho ma túy đá vào trong cống. H lấy bật lửa đốt phần bầu cống cho ma túy đá tA ra, rồi dùng ống hút hút trực tiếp vào cơ thể, sau đó T và D cũng lần lượt sử dụng ma túy theo cách H đã sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đã sử dụng hết số ma túy đá, H mAg chiếc nắp chai có gắn cống và ống hút vừa sử dụng ma túy cất lên trên máng nước, còn D cất chai nước đi, rồi cả ba đi ngủ. Đến 00 giờ 30 phút ngày 21/9/2020, lực lượng Công A thị trấn Tân ThAh, huyện TL vào kiểm tra hành chính thì phát hiện vụ việc, nên đã tiến hành lập biên bản.

* Tài sản, vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại máng nước ngay trên cửa từ phòng ngủ xuống bếp ăn phòng trọ của Đinh Văn T: 01 nắp chai nhựa màu vàng được đục thủng 02 lỗ, trong đó có một lỗ được cắm bởi một đoạn ống nhựa dạng ống hút dài 37,5cm, một lỗ thủng còn lại được cắm bằng một vật bằng thủy tinh không rõ hình (thường được gọi là cống) có chiều dài 11cm, một đầu được uốn cong, tại đầu ống có hình cầu rỗng, phía bên trong hình cầu rỗng có chất bám dính màu đen; lực lượng Công A đã tách riêng vật bằng thủy tinh không rõ hình (thường được gọi là cống) niêm phong theo quy định của pháp luật (ký hiệu VV01).

- Thu giữ tại khe phía sau tường phòng trọ giáp bể nước phòng trọ của Đinh Văn T 01 dao phóng có tổng chiều dài 1,83m, phần thân dao dài 34cm có lưỡi bầu, sắc, mũi nhọn, được hàn vào tuýp sắt hình tròn đường kính 2,7cm, dài 1,49m.

- Thu tại góc nhà cạnh cửa từ phòng ngủ ra phía sau nhà trọ của Đinh Văn T 01 chai nhựa màu trắng, bên trong có chất lỏng không màu, chai nhựa này không có nắp, phần cổ chai nhựa có đai màu vàng quăn quAh.

Tại bản kết luận giám định số 192/PC09-MT ngày 23/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Hà Nam kết luận: *“Hình cầu rỗng của cống thủy tinh màu trắng trong phong bì ký hiệu VV01 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine”*.

Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy của Trạm y tế thị trấn Tân ThAh, huyện TL ngày 21/9/2020 đối với Đinh Văn T, Nguyễn Thế H, Lê Đức D; kết quả: T, H, D dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 02/12/2020, Cơ quA C sát điều tra - Công A huyện TL đã ra Công văn số 254/ĐCSKT-MT đề nghị Bệnh viện Tâm thần tỉnh Hà Nam xác định tình trạng nghiện của Lê Đức D. Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 07/12/2020 của Bệnh viện Tâm thần tỉnh Hà Nam đối với Lê Đức D kết quả: hiện tại Lê Đức D không nghiện ma túy.

Ngày 15/3/2021, Cơ quA C sát điều tra - Công A huyện TL đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 55/ĐCSKT-MT, trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công A giám định 01 dao phóng có tổng chiều dài 1,83m. Tại Bản kết luận giám định số 2035/C09-P3 ngày 26/3/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ

Công A kết luận: “Mẫu vật gửi giám định thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thô sơ”.

* Về nguồn gốc số ma túy mà H, T và D sử dụng ngày 20/9/2020: quá trình điều tra, H khai số ma túy trên là do H mua của một người tên Tuấn ở huyện Bình Lục cách đó khoảng một tuần, với số tiền 200.000 đồng. H đã sử dụng một phần, còn một phần giấu ở cây cột điện gần nhà. Bản thân H chỉ nhớ Tuấn có dáng người to đậm, tóc cắt ngắn, cao khoảng 1m60, đi xe ga màu trắng, không rõ xe gì và biển kiểm soát xe. Ngoài lời khai của H thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ nguồn gốc số ma túy cũng như người bán ma túy cho H.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSTL ngày 30/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Nguyễn Thế H và Đinh Văn Thiết về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quA điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế H và Đinh Văn Thiết phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 (đối với H và T), Điều 90, Điều 91, Điều 101 (đối với Thiết) của Bộ luật Hình sự - xử phạt Nguyễn Thế H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Đinh Văn Thiết từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 01 công thủy tinh được niêm phong trong phong bì số 192/PC09-MT, 01 nắp chai nhựa màu vàng, 01 đoạn ống nhựa dạng ống hút, 01 chai nhựa màu trắng và 01 dao phông.

- Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo Thiết nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những

người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội D bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: buổi tối ngày 20/9/2020, tại phòng trọ của Đinh Văn T ở tổ dân phố Lãm, thị trấn Tân Thới, huyện TL, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Thế H rủ Đinh Văn T và Lê Đức D cùng nhau sử dụng ma túy thì T và D đồng ý. Sau đó, H và T đi lấy ma túy (loại Methamphetamine) của H cất giấu ở cây cột điện gần nhà H, rồi mang về phòng trọ của T. Tại đây, H, T và D cùng nhau sử dụng số ma túy trên, rồi đi ngủ. Đến 00 giờ 30 phút ngày 21/9/2020, lực lượng Công an thị trấn Tân Thới, huyện TL vào kiểm tra hành chính thì phát hiện vụ việc, nên đã tiến hành lập biên bản.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến An ninh chính trị địa phương, đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố Nguyễn Thế H và Đinh Văn Thiết về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nên tự phát, không có sự chuẩn bị, phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, nên xác định là đồng phạm giản đơn. Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Nguyễn Thế H là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, cung cấp ma túy cho T và D sử dụng, nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Đinh Văn T là người trực tiếp đi lấy ma túy cùng với H, lấy công và cùng H cho ma túy vào công để các đối tượng sử dụng tại phòng trọ do T quản lý, nên T là đồng phạm với H về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Lê Đức D là người đã chuẩn bị chai nước để cùng H, T sử dụng trái phép chất ma túy, nên đồng phạm với H và T với vai trò giúp sức về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, tại thời điểm ngày 20/9/2020, D mới 14 tuổi 8 tháng 15 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D.

Xét về thân nhân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về thân nhân: các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đều có hoàn C gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận; nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời giA mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội thì Đinh Văn T là người dưới 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi quyết định hình phạt đối với Thiết.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo H là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, có hoàn C gia đình khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H. Bị cáo Thiết là người dưới 18 tuổi, nên theo quy định tại khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự thì không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thiết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 công thủy tinh, 01 nắp chai nhựa màu vàng được đục thủng hai lỗ, trong đó có một lỗ được cắm bởi một đoạn ống nhựa dạng ống hút dài 37,5cm và 01 chai nhựa màu trắng, bên trong có chất lỏng không màu: đây là vật mà các bị cáo dùng để sử dụng chất ma túy, không có giá trị sử dụng; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 dao phóng: kết quả giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô; sơ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 90B3-068.92 mà H và T sử dụng để đi lấy ma túy: quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Lê Tiến T2 (bố đẻ của Lê Tiến T1). Ngày 20/9/2020, T1 mượn chiếc xe trên của ông T2 để đi đến phòng trọ của T, sau đó H mượn và cùng T đi lấy ma túy. Bản thân T1 không biết việc H, T mượn xe để đi lấy ma túy; nên Cơ quA C sát điều tra - Công A huyện TL không thu giữ và xử lý đối với chiếc xe trên, là đúng pháp luật.

- Đối với chiếc bật lửa và túi nilon đựng ma túy: T khai sau khi sử dụng xong ma túy, T đã đập vỡ chiếc bật lửa và đốt túi nilon đựng ma túy; nên Cơ quA C sát điều tra - Công A huyện TL không có căn cứ để truy tìm.

- Đối với Lê Đức D - sinh ngày 05/01/2006: quá trình điều tra xác định ngày 20/9/2020, khi H khởi xướng việc sử dụng ma túy thì D đồng ý ngay. Sau khi thấy H và T mAg ma túy về, D đã chuẩn bị chai nước để cùng H và T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của T. Như vậy, hành vi của D đã đồng phạm với H và T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy

nhiên, vào ngày 20/9/2020 khi thực hiện hành vi phạm tội D mới 14 tuổi 8 tháng 15 ngày; căn cứ vào khoản 2 Điều 12 của Bộ luật Hình sự thì D không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bản thân. Cơ quan A C sát điều tra - Công An huyện TL đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D về hành vi này, là đúng pháp luật.

- Đối với việc Đinh Văn T, Lê Tiến T1 và Lê Đức D khai nhận: vào khoảng gần 23 giờ ngày 17/9/2020, T đã ở dưới bếp phòng trọ của mình thì thấy cạnh chân bếp có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và thấy bên trong công thủy tinh còn bám dính chất màu trắng. T nghĩ là ma túy, nên không biết của ai, nên T đã bật lửa đốt cho chất màu trắng trong công nóng lên, rồi sử dụng bằng hình thức hít 02 khói. Cùng lúc này, T1 đi xuống thấy T đã sử dụng, nên T1 cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà T vừa sử dụng để dưới nền bếp lên và cũng sử dụng được khoảng 02 khói bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể. Khi cả hai sử dụng xong, T cầm bộ sử dụng ma túy cùng T1 đi lên trên phòng thì gặp D. Thấy T cầm lên, D xin T để sử dụng thì T bảo D: *“Mày chưa chơi bao giờ thì đừng có chơi”*. Tuy nhiên, D vẫn lấy bộ sử dụng ma túy trong tay T và tự sử dụng bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể. Sử dụng xong, D đưa lại cho T, T mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra tháo phần nắp chai gắn công và ống hút cất ở bụi cỏ đối diện phòng trọ rồi đi ngủ. Quá trình điều tra xác định, số ma túy các đối tượng sử dụng không biết của ai và đã sử dụng hết. Các đối tượng cũng không bàn bạc, thống nhất về việc sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của T. Mặt khác, Cơ quan A C sát điều tra - Công An huyện TL không thu giữ được vật chứng để giám định, xác định loại ma túy, khối lượng cụ thể; nên đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau, là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với Lê Thị Thùy TrAg - sinh ngày 04/5/2004: quá trình điều tra xác định TrAg là người chưa thành niên, không phải đối tượng nghiện ma túy, nhận thức pháp luật và hiểu biết về chất ma túy hạn chế. Ngày 20/9/2020, TrAg đã ở trong phòng và không biết việc H, T, D rủ nhau sử dụng trái phép chất ma túy. TrAg chỉ thấy H bỏ một vật từ trong túi quần ra, TrAg không rõ là gì; sau đó, TrAg nằm chơi điện thoại, đến khi TrAg ngẩng đầu lên thì thấy D đã nhả khói từ trong miệng, H và T ngồi cạnh D, ở giữa ba người có một chiếc chai nhựa bên trong có nước, nắp chai có gắn ống hút nhựa và một vật màu trắng TrAg không biết là gì, sau đó TrAg đi ngủ. Ngoài ra, trong quá trình khai báo, TrAg có khai nhận trước đó có 01 lần dùng ma túy tổng hợp, nên TrAg không nhớ sử dụng ở đâu và cùng ai. Cơ quan A C sát điều tra - Công An huyện TL đã tập trung đầu tư, song ngoài lời khai của TrAg thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác. Do đó, Cơ quan A C sát điều tra - Công An huyện TL không có căn cứ xử lý đối với TrAg về hành vi “Không tố giác tội phạm” hoặc “Che giấu tội phạm” và hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, là đúng pháp luật.

- Đối với Nguyễn Văn Phi - sinh ngày 14/11/2002: quá trình điều tra xác định Phi không phải người nghiện chất ma túy, hiểu biết pháp luật hạn chế. Ngày 20/9/2020, Phi ngủ tại phòng trọ của T, đến khoảng 23 giờ 30 phút thấy ồn ào nên Phi mở mắt ra thì thấy T đã bật lửa đốt rồi hút ma túy, H và D ngồi bên

canh. Do một nên Phi ngủ tiếp, đến khoảng 00 giờ ngày 21/9/2020 thì lực lượng Công A vào kiểm tra, Phi không biết ai là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy và cũng không tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng H, T và D. Cơ quA C sát điều tra - Công A huyện TL đã đấu trAh với Phi nhiều lần; tuy nhiên, ngoài lời khai của Phi thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác; nên chưa đủ cơ sở chứng minh Phi có hành vi “Không tố giác tội phạm” hoặc “Che giấu tội phạm”. Cơ quA C sát điều tra - Công A huyện TL tách ra, tiếp tục làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp. Ngoài ra, quá trình điều tra Phi còn khai nhận trước đó Phi có sử dụng ma túy tại phòng trọ của T, nH Phi không nhớ cụ thể thời giA nào, cùng với ai, ai là người cung cấp ma túy, loại ma túy cũng như số lượng, trọng lượng cụ thể ma túy như thế nào. Ngoài lời khai của Phi thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác; nên Cơ quA C sát điều tra - Công A huyện TL không có căn cứ để xử lý Phi về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, là có căn cứ.

- Đối với Lê Thị D - sinh ngày 24/10/2003: quá trình điều tra xác định, D không phải người nghiện chất ma túy, cũng chưa sử dụng trái phép chất ma túy lần nào, hiểu biết và nhận thức về chất ma túy hạn chế. Ngày 20/9/2020, D có mặt tại phòng trọ của Đinh Văn T. Tuy nhiên, D không tham gia sử dụng ma túy cùng H, T và D. Khi các đối tượng trên rủ nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì D không nghe thấy, D chỉ thấy H, T và D ngồi quAh một chai nhựa có gắn ống hút và ống thủy tinh, rồi hút và nhả khói. Đến khi lực lượng Công A kiểm tra, D mới biết H, T và D vừa sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài lời khai của D thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác; vì vậy Cơ quA C sát điều tra - Công A huyện TL không xem xét xử lý đối với D về hành vi “Không tố giác tội phạm” hoặc “Che giấu tội phạm”, là có căn cứ.

- Đối với Lê Tiến T1 - sinh ngày 06/6/2004: quá trình điều tra xác định T1 là người chưa thành niên, không phải là người nghiện chất ma túy, hiểu biết pháp luật hạn chế. Ngày 20/9/2020, T1 ở phòng trọ của T. Khi T, D và H khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy thì T1 ở trong phòng, không biết gì. T1 chỉ biết H và T lấy xe đi đâu một lúc, rồi trở về phòng; sau đó, T1 đi ngủ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, nghe thấy tiếng ồn thì T1 dậy và thấy T, H, D sử dụng ma túy; sau đó T1 ngủ tiếp đến cho khi lực lượng Công A vào kiểm tra. T1 không biết ai là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy và cũng không tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng H, T và D. Cơ quA C sát điều tra - Công A huyện TL đã đấu trAh với T1 nhiều lần, nH ngoài lời khai của T1 thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác; nên chưa đủ cơ sở chứng minh T1 có hành vi “Không tố giác tội phạm” hoặc “Che giấu tội phạm”. Vì vậy, Cơ quA C sát điều tra - Công A huyện TL tách ra, tiếp tục làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau, là phù hợp. Ngoài ra, quá trình điều tra T1 khai nhận trước đó T1 có lần sử dụng ma túy tại phòng trọ của T, nH T1 không nhớ cụ thể thời giA nào, cùng với ai, ai là người cung cấp ma túy, loại ma túy cũng như số lượng, trọng lượng cụ thể ma túy như thế nào. Ngoài lời khai của T1 thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác; nên Cơ quA C sát điều tra - Công A huyện TL không có căn cứ để xử lý T1 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, là có căn cứ.

- Đối với 01 dao phóng thu giữ tại phòng trọ của Đinh Văn T: quá trình điều tra xác định con dao này là của Nguyễn Thế H. H khai nhận con dao trên H dùng để chặt cây, do một người bạn của H mAg đến phòng trọ của T trước đó, do lâu ngày nên H không nhớ là ai mAg đến. Kết luận của Viện khoa học hình sự - Bộ Công A xác định con dao trên thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thô sơ. Tuy nhiên, tại thời điểm phát hiện, thu giữ không chứng minh được việc H cất giữ để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Bản thân H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính cũng như bị kết án mà chưa được xóa án tích về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL không xem xét xử lý đối với H về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ”, là có căn cứ.

- Đối với ông Lại Vi A và bà Nguyễn Thị N1: ông A và bà N1 là người cho Đinh Văn T thuê nhà. Quá trình cho thuê nhà, hai bên có lập hợp đồng. Sau khi cho T thuê nhà, gia đình ông A sống và sinh hoạt tại thôn HN, xã ThAh Hà, huyện TL; nên ông bà không biết T ở cùng ai, làm gì trong phòng trọ mà T thuê. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL không xem xét xử lý đối với ông A và bà N1, là có căn cứ.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 (đối với Nguyễn Thế H, Đinh Văn T), Điều 90, Điều 91, Điều 101 (đối với Đinh Văn Thiết) và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Thế H, Đinh Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 25/01/2021.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 01 công thủy tinh được niêm phong trong phong bì số 192/PC09-MT; 01 nắp chai nhựa màu vàng được đục thủng 02 lỗ, trong đó 01 lỗ được cắm bởi 01 đoạn ống nhựa dạng ống hút dài 37,5cm; 01 chai nhựa màu trắng, bên trong có chất lỏng không màu; 01 dao phóng (chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL).

3. Về án phí: các bị cáo Nguyễn Thế H và Đinh Văn Thiết mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Công A huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lại Xuân C